

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4351/QĐ-UBND**

Bình Định, ngày **24** tháng **11** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Bình Định

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 48/2009/NĐ-Cp ngày 19/5/2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 01/12/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn đến năm 2020 thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Căn cứ Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011- 2020;

Căn cứ Công văn số 411/LĐTBOXH-BĐG ngày 04/02/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2016;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 180/TTr-SLĐTBXH ngày 11/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, công việc có liên quan như đã nêu trong Kế hoạch kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /s/

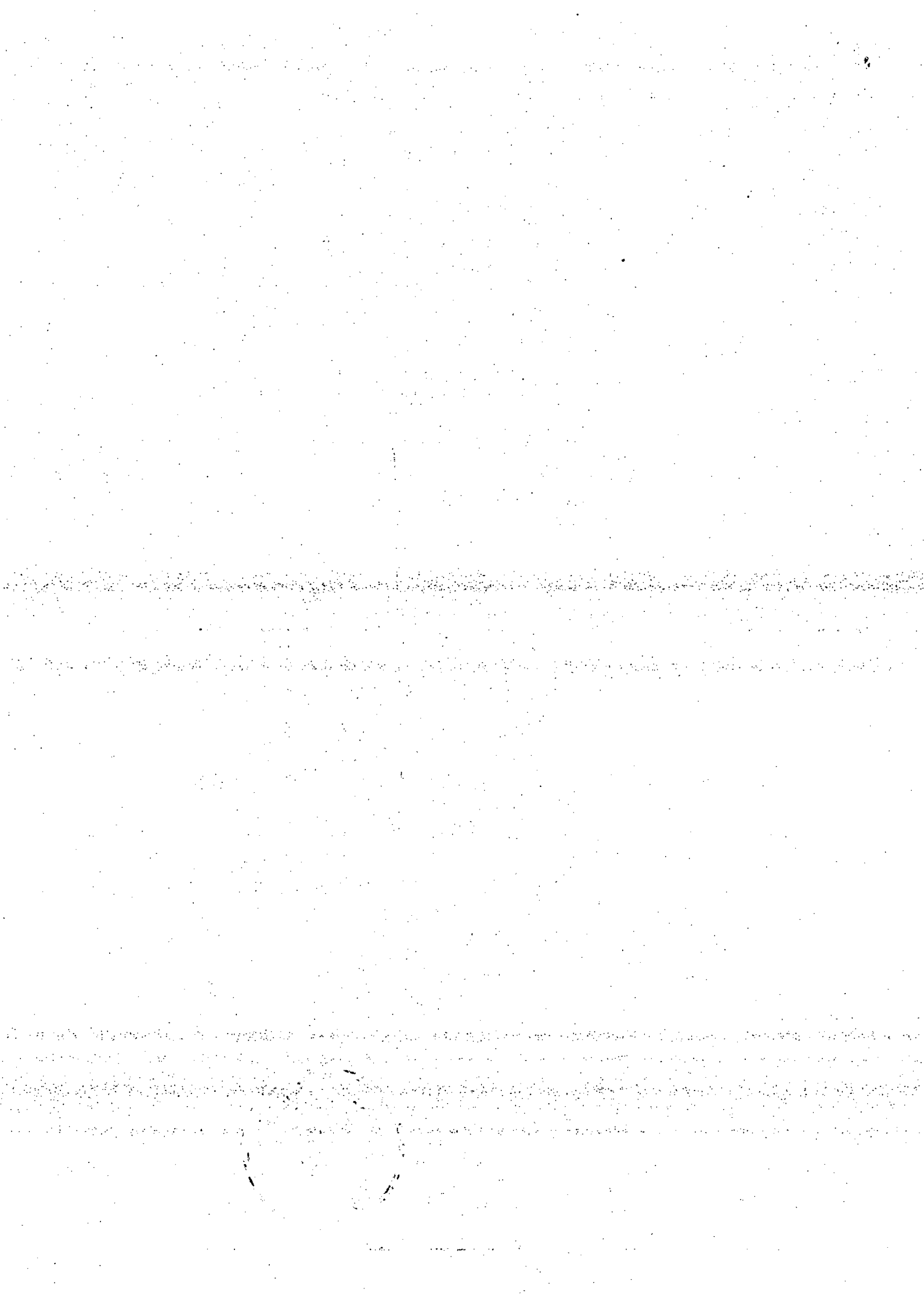
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, K20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Thanh



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011 – 2020 của tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4351/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Bình Định, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, nhằm thúc đẩy toàn xã hội thay đổi hành vi thực hiện đối với công tác bình đẳng giới, phấn đấu đến năm 2020, cơ bản bảo đảm bình đẳng thực chất giữa nam và nữ về tham gia và thụ hưởng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội, góp phần vào sự phát triển nhanh và bền vững của tỉnh.

II. CÁC MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu 1: Tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo, quản lý nhằm từng bước giảm dần khoảng cách giới trong lĩnh vực chính trị.

Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt tỷ lệ nữ tham gia các cấp ủy Đảng nhiệm kỳ 2016 – 2020 từ 25% trở lên; tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2020 đạt trên 35%.

Chỉ tiêu 2: Phấn đấu đến năm 2020 đạt trên 95% sở, ngành, đơn vị, cơ quan thuộc UBND các cấp có Lãnh đạo chủ chốt là nữ.

Chỉ tiêu 3: Phấn đấu đến năm 2020 đạt 100% cơ quan của Đảng, chính quyền, tổ chức chính trị-xã hội có lãnh đạo chủ chốt là nữ nếu ở cơ quan, tổ chức có tỷ lệ 30% trở lên là nữ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

2. Mục tiêu 2: Giảm khoảng cách giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm; Tăng cường sự tiếp cận của phụ nữ nghèo ở nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số đối với các nguồn lực kinh tế, thị trường lao động.

Chỉ tiêu 1: Hằng năm, trong tổng số người được tạo việc làm mới, bảo đảm ít nhất 40% cho mỗi giới (nam và nữ).

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ làm chủ doanh nghiệp đạt từ 35% trở lên.

Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ lao động nữ nông thôn dưới 45 tuổi được đào tạo nghề và chuyên môn kỹ thuật đạt 50%.

Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ ở vùng nông thôn nghèo, vùng dân tộc thiểu số có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức đạt 100%.

3. Mục tiêu 3: Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nữ, từng bước bảo đảm sự tham gia bình đẳng giữa nam và nữ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15-40 ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn đạt 95%.

Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ nữ thạc sỹ đạt 50%, tỷ lệ nữ tiến sỹ đạt 25% trong tổng số những người có các học vị này.

4. Mục tiêu 4: Bảo đảm bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh không vượt quá 110 trẻ sơ sinh trai/100 trẻ sơ sinh gái.

Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản xuống dưới 50/100.000.

Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con xuống dưới 3%.

Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ phá thai xuống dưới 25/100.

5. Mục tiêu 5: Bảo đảm bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao.

Chỉ tiêu 1: Đến năm 2020 giảm 80% sản phẩm văn hóa, thông tin mang định kiến giới. Tăng thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục và số lượng các sản phẩm tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới.

Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định và 100% Đài Truyền thanh ở địa phương có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

6. Mục tiêu 6: Bảo đảm bình đẳng giới trong đời sống gia đình, từng bước xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới.

Chỉ tiêu 1: Rút ngắn khoảng cách về thời gian tham gia công việc gia đình của nữ so với nam xuống 1,5 lần vào năm 2020.

Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020 đạt 50% số nạn nhân của bạo lực gia đình được phát hiện được tư vấn về pháp lý và sức khỏe, được hỗ trợ và chăm sóc tại các cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình; 85% số người gây bạo lực gia đình được phát hiện, xử lý, được tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình.

Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020 có 100% số nạn nhân bị buôn bán trở về thông qua trao trả, được giải cứu, số nạn nhân bị buôn bán tự trở về được phát hiện được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

7. Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới.

Chỉ tiêu 1: Kể từ năm 2016, có 100% dự thảo văn bản quy phạm pháp luật không có quy định phân biệt đối xử về giới được lồng ghép vấn đề bình đẳng giới.

Chỉ tiêu 2: Đến năm 2020, 100% thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới được tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới.

Chỉ tiêu 3: Đến năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội cấp huyện được bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới; hình thành đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

Chỉ tiêu 4: Đến năm 2020, duy trì 100% cán bộ, công chức, viên chức làm công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ ở các cấp, các ngành, được tập huấn nghiệp vụ ít nhất một lần.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Các giải pháp chung

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác bình đẳng giới. Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới. Có cơ chế kiểm tra, giám sát thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới, bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới vào dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động của các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; trong xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân.

- Phát triển các hệ thống dịch vụ có chất lượng nhằm hỗ trợ nữ và nam bình đẳng về cơ hội, sự tham gia và hưởng thụ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tăng cường xã hội hóa và phối hợp liên ngành trong việc tổ chức các hoạt động về bình đẳng giới.

- Kinh phí bảo đảm cho công tác bình đẳng giới theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và sử dụng có hiệu quả cho công tác bình đẳng giới; ưu tiên nguồn lực cho những ngành, vùng, khu vực có bất bình đẳng giới hoặc có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới, vùng nông thôn, vùng nghèo, vùng miền núi còn nhiều tập tục lạc hậu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới phục vụ công tác nghiên cứu và hoạch định chính sách về bình đẳng giới. Triển khai việc đánh giá tình hình thực hiện Luật Bình đẳng giới khi Trung ương ban hành bộ chỉ số giám sát.

2. Các giải pháp cụ thể

a) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 1:

- Rà soát các quy định của tỉnh về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm, nghỉ hưu. Xác định những bất hợp lý và bất lợi đối với phụ nữ khi thực hiện những quy định này để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Luật Bình đẳng giới.

- Thực hiện công tác quy hoạch dài hạn cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ với các chỉ tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về công tác cán bộ nữ, góp phần xóa bỏ các định kiến, các quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong gia đình và ngoài xã hội. Đa dạng hóa các hình ảnh của nữ giới với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, chú ý kiểm tra các quy định về độ tuổi đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm.

- Hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho nữ lãnh đạo trẻ thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực.

b) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 2:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 21/8/2009 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch kiến toàn, củng cố và phát triển hệ thống trung tâm giới thiệu việc làm của tỉnh giai đoạn 2009 – 2020; phát huy có hiệu quả sản phẩm giao dịch việc làm, các điểm vệ tinh giao dịch việc làm tại các huyện, thị xã, thành phố nhằm giảm chi phí tiếp cận việc làm và thời gian tìm việc của người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính.

- Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, nhất là đối với nhóm lao động mới; thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp, chú ý nhóm dễ bị tổn thương (như lao động di cư, lao động nghèo ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số).

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng giới các nguồn lực kinh tế (như đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh quan tâm hỗ trợ, khuyến khích phụ nữ khởi nghiệp trong giai đoạn tới.

- Các chính sách, chương trình đào tạo nghề cần tập trung vào khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số; thu hút nhiều lao động nữ; nâng cao kỹ năng nghề, kỹ năng, cách quản lý, kinh doanh phát triển tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng cũng như phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư ở nông thôn. Có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là cơ sở thu hút nhiều lao động nữ.

- Bảo đảm các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm sử dụng ngân sách nhà nước thu hút nhiều học viên nữ. Xác định và bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu về nữ trong việc bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo cho người dân ở khu vực nông

thôn và ven đô, vùng dân tộc thiểu số, hỗ trợ họ áp dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp và chế biến.

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

c) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 3:

- Đưa nội dung về bình đẳng giới vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo. Xây dựng và triển khai chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức giới, trách nhiệm với nữ giới, giúp các em học sinh là nữ lớp 9, lớp 12 lựa chọn nghề nghiệp, trường học phù hợp với giới tính nữ, nhận thức đúng đắn về dân số-sức khỏe sinh sản,... Đưa nội dung về giới vào các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

- Có những chính sách đặc thù cho một số nhóm đối tượng: chính sách, chương trình học bổng hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ, đặc biệt có chính sách khuyến khích đối với trẻ em gái, phụ nữ nông thôn và vùng dân tộc thiểu số; chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng sâu, vùng xa và vùng có điều kiện khó khăn; chính sách thu hút giáo viên tiểu học và mầm non là nam giới.

- rà soát, kiến nghị xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong hệ thống sách giáo khoa hiện nay.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục, xây dựng cơ sở dữ liệu có tách biệt theo giới tính, dân tộc ở các cấp học, bậc học.

d) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 4:

- Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ. Đặc biệt, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới vùng dân tộc thiểu số.

- Mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe sinh sản cho nam giới. Tăng cường đào tạo bác sỹ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện đa khoa cấp tỉnh.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế.

e) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 5:

- Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin. Xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin;

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng khu vực;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra các hoạt động và sản phẩm văn hóa, thông tin từ góc độ giới.

g) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 6:

- Đẩy mạnh phong trào xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình;

- Chú trọng xây dựng mô hình các câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, bình đẳng và không có bạo lực, thu hút sự tham gia tích cực của nam giới vào các hoạt động này;

- Xây dựng và thực hiện thí điểm mô hình tư vấn, hỗ trợ phòng chống bạo lực trên cơ sở giới và buôn bán người; nhân rộng các mô hình thành công;

- Nhân rộng mô hình nhà tạm lánh, trung tâm tư vấn, bảo trợ xã hội.

h) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 7:

- Bố trí đủ cán bộ làm công tác bình đẳng giới ở các cấp; hình thành đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên tham gia công tác bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ, đặc biệt ở thôn, xóm, làng, cụm dân cư.

- Bồi dưỡng kỹ năng phân tích, đánh giá và lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ, công chức tham gia hoạch định chính sách và xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Tổ chức các đợt tập huấn kiến thức về giới, phân tích giới và lồng ghép giới cho thành viên các Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ các nguồn vốn:

- Ngân sách Trung ương;

- Ngân sách tỉnh, ngân sách của các huyện, thị xã, thành phố bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ngành và các địa phương;

- Huy động từ cộng đồng xã hội, các khoản tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;

- Các nguồn hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 1,3 - mục tiêu 2, chỉ tiêu 1,2 - mục tiêu 6 và chỉ tiêu 2, 3, 4 - mục tiêu 7, phối hợp thực hiện chỉ tiêu 2 - mục tiêu 2 và chỉ tiêu 1 - mục tiêu 7 của Kế hoạch. Đồng thời, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác bình đẳng giới các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu bình đẳng giới; hướng dẫn chuyên môn, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện kế hoạch, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện của các ngành, các cấp và chịu trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện mục tiêu 1, 2 - mục tiêu 3 của Kế hoạch.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các nội dung giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới cho học sinh; bồi dưỡng cho giáo viên về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 1 - mục tiêu 3; phối hợp thực hiện chỉ tiêu 2 - mục tiêu 3 của Kế hoạch.

4. Sở Khoa học và công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 2 - mục tiêu 3 của Kế hoạch.

5. Sở Y tế chủ trì chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu 4, chỉ tiêu 1- mục tiêu 6 của Kế hoạch.

6. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện mục tiêu 5 của Kế hoạch; phối hợp thực hiện các mục tiêu còn lại của Kế hoạch.

7. Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 1,2 - mục tiêu 6 của Kế hoạch.

8. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng kế hoạch, đánh giá việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được xác định có nội dung liên quan đến bình đẳng giới hoặc có vấn đề bất bình đẳng giới, phân biệt đối xử về giới trong phạm vi điều chỉnh của văn bản. Tiến hành trợ giúp pháp lý cho nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 1- mục tiêu 7 của Kế hoạch.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện chiến lược bình đẳng giới và kế hoạch hành động bình đẳng giới phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bình Định; xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện chỉ tiêu 2 - mục tiêu 2 của Kế hoạch.

10. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, bảo đảm nguồn chi ngân sách để thực hiện công tác về bình đẳng giới

trong tỉnh. Hướng dẫn các ngành, các cấp lập dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động bình đẳng giới tại các cơ quan, ban ngành, các địa phương trong tỉnh.

11. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng và triển khai thực hiện các hoạt động phòng, chống tội phạm buôn bán người; xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện chỉ tiêu 2 - mục tiêu 6 của Kế hoạch.

12. Ban Dân tộc tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho đồng bào dân tộc thiểu số; vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu bình đẳng giới.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục; phối hợp thực hiện mục tiêu 5 của Kế hoạch.

14. Ngân hàng Chính sách Xã hội phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện chỉ tiêu 4 - mục tiêu 2 của Kế hoạch.

15. Các cơ quan, ban, ngành tỉnh thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao; xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch hằng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác kế hoạch hóa và hoạch định chính sách; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch tại cơ quan mình.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực để thực hiện Kế hoạch; lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các Kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn; bố trí đủ cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới ở địa phương; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh và các tổ chức thành viên, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong tổ chức mình; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tham gia quản lý nhà nước về bình đẳng giới; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; nghiên cứu, bố trí hội viên Hội Phụ nữ làm công tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở.

18. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo đơn vị mình bổ sung thêm tiêu chí nữ vào trong các mẫu phân loại, thống kê, báo cáo phù hợp với từng nội dung của ngành, địa phương mình để phục vụ công tác lập kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội. Trưởng ban Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ các cấp nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo đúng nội dung hướng dẫn phục vụ công tác thông tin.

Định kỳ, các cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo hướng dẫn của Sở để tổng hợp báo cáo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 – 2020 của tỉnh Bình Định. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh bằng văn bản qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

